

**PHỤ LỤC**

**Danh sách phân công theo dõi công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo  
của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

| <b>STT</b> | <b>Sở, ngành phụ trách</b>          | <b>Số xã, phường<br/>phụ trách</b> | <b>Danh sách xã, phường<br/>theo dõi</b> |
|------------|-------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Ủy ban MTTQ tỉnh</b>             | <b>11 xã</b>                       |                                          |
| 1          |                                     | 1                                  | Xã Cát Tiến                              |
| 2          |                                     | 2                                  | Xã Đê Gi                                 |
| 3          |                                     | 3                                  | Xã Hoà Hội                               |
| 4          |                                     | 4                                  | Xã Hội Sơn                               |
| 5          |                                     | 5                                  | Xã Ia Ly                                 |
| 6          |                                     | 6                                  | Xã Chư Păh                               |
| 7          |                                     | 7                                  | Xã Ia Khuol                              |
| 8          |                                     | 8                                  | Xã Ia Phí                                |
| 9          |                                     | 9                                  | Xã Ia Grai                               |
| 10         |                                     | 10                                 | Xã Ia Krái                               |
| 11         |                                     | 11                                 | Xã Ia Hrug                               |
| <b>II</b>  | <b>Sở Nông nghiệp và Môi trường</b> | <b>11 xã</b>                       |                                          |
| 12         |                                     | 1                                  | Xã An Hòa                                |
| 13         |                                     | 2                                  | Xã An Lão                                |
| 14         |                                     | 3                                  | Xã An Vinh                               |
| 15         |                                     | 4                                  | Xã An Toàn                               |
| 16         |                                     | 5                                  | Xã Canh Liên                             |
| 17         |                                     | 6                                  | Ia O                                     |
| 18         |                                     | 7                                  | Ia Chía                                  |
| 19         |                                     | 8                                  | Ia Dom                                   |
| 20         |                                     | 9                                  | Ia Pnôn                                  |
| 21         |                                     | 10                                 | Ia Nan                                   |
| 22         |                                     | 11                                 | Ia Puch                                  |
| <b>III</b> | <b>Sở Dân tộc và Tôn giáo</b>       | <b>11 xã</b>                       |                                          |
| 23         |                                     | 1                                  | Xã Vĩnh Thạnh                            |
| 24         |                                     | 2                                  | Xã Vĩnh Thịnh                            |
| 25         |                                     | 3                                  | Xã Vĩnh Quang                            |
| 26         |                                     | 4                                  | Xã Vĩnh Sơn                              |
| 27         |                                     | 5                                  | Xã Ya Hội                                |
| 28         |                                     | 6                                  | Xã Kông Chro                             |
| 29         |                                     | 7                                  | Xã Ya Ma                                 |
| 30         |                                     | 8                                  | Xã Chư Krey                              |
| 31         |                                     | 9                                  | Xã SRó                                   |
| 32         |                                     | 10                                 | Xã Đăk Song                              |
| 33         |                                     | 11                                 | Xã Chơ Long                              |

|            |                                      |                      |                      |
|------------|--------------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>IV</b>  | <b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>        | <b>11 xã</b>         |                      |
| 34         |                                      | 1                    | Xã Hoài Ân           |
| 35         |                                      | 2                    | Xã Ân Tường          |
| 36         |                                      | 3                    | Xã Kim Sơn           |
| 37         |                                      | 4                    | Xã Vạn Đức           |
| 38         |                                      | 5                    | Xã Ân Hảo            |
| 39         |                                      | 6                    | Xã Nhơn Châu         |
| 40         |                                      | 7                    | Xã Vân Canh          |
| 41         |                                      | 8                    | Xã Phú Túc           |
| 42         |                                      | 9                    | Xã Ia Dreh           |
| 43         |                                      | 10                   | Xã Ia Rsai           |
| 44         |                                      | 11                   | Xã Uar               |
| <b>V</b>   | <b>Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh</b> | <b>11 xã, phường</b> |                      |
| 45         |                                      | 1                    | Phường Quy Nhơn      |
| 46         |                                      | 2                    | Phường Quy Nhơn Đông |
| 47         |                                      | 3                    | Phường Quy Nhơn Nam  |
| 48         |                                      | 4                    | Xã Mang Yang         |
| 49         |                                      | 5                    | Xã Lơ Pang           |
| 50         |                                      | 6                    | Xã Kon Chiêng        |
| 51         |                                      | 7                    | Xã Hra               |
| 52         |                                      | 8                    | Xã Ayun              |
| 53         |                                      | 9                    | Xã Chư Pưh           |
| 54         |                                      | 10                   | Xã Ia Le             |
| 55         |                                      | 11                   | Xã Ia Hnú            |
| <b>VI</b>  | <b>Sở Y tế</b>                       | <b>11 xã</b>         |                      |
| 56         |                                      | 1                    | Xã Tây Sơn           |
| 57         |                                      | 2                    | Xã Bình Hiệp         |
| 58         |                                      | 3                    | Xã Bình An           |
| 59         |                                      | 4                    | Xã Kbang             |
| 60         |                                      | 5                    | Xã Kông Bơ La        |
| 61         |                                      | 6                    | Xã Tơ Tung           |
| 62         |                                      | 7                    | Xã Sơn Lang          |
| 63         |                                      | 8                    | Xã Đak Rong          |
| 64         |                                      | 9                    | Xã Krong             |
| 65         |                                      | 10                   | Xã Biển Hồ           |
| 66         |                                      | 11                   | Xã Gào               |
| <b>VII</b> | <b>Sở Tài chính</b>                  | <b>10 xã, phường</b> |                      |
| 67         |                                      | 1                    | Phường Bình Định     |
| 68         |                                      | 2                    | Phường An Nhơn       |
| 69         |                                      | 3                    | Phường An Nhơn Đông  |
| 70         |                                      | 4                    | Xã An Nhơn Tây       |
| 71         |                                      | 5                    | Xã An Nhơn Nam       |
| 72         |                                      | 6                    | Phường An Nhơn Bắc   |
| 73         |                                      | 7                    | Phường An Khê        |
| 74         |                                      | 8                    | Phường An Bình       |
| 75         |                                      | 9                    | Xã Cửu An            |

|             |                                 |                      |                       |
|-------------|---------------------------------|----------------------|-----------------------|
| 76          |                                 | 10                   | Xã Đak Pơ             |
| <b>VIII</b> | <b>Sở Khoa học và Công nghệ</b> | <b>10 xã, phường</b> |                       |
| 77          |                                 | 1                    | Phường Quy Nhơn Tây   |
| 78          |                                 | 2                    | Phường Quy Nhơn Bắc   |
| 79          |                                 | 3                    | Xã Canh Vinh          |
| 80          |                                 | 4                    | Xã Chư Prông          |
| 81          |                                 | 5                    | Xã Bàu Cạn            |
| 82          |                                 | 6                    | Xã Ia Boòng           |
| 83          |                                 | 7                    | Xã Ia Lâu             |
| 84          |                                 | 8                    | Xã Ia Pia             |
| 85          |                                 | 9                    | Xã Ia Tôr             |
| 86          |                                 | 10                   | Ia Mơ                 |
| <b>IX</b>   | <b>Sở Xây dựng</b>              | <b>10 xã</b>         |                       |
| 87          |                                 | 1                    | Xã Tuy Phước          |
| 88          |                                 | 2                    | Xã Tuy Phước Đông     |
| 89          |                                 | 3                    | Xã Tuy Phước Tây      |
| 90          |                                 | 4                    | Xã Tuy Phước Bắc      |
| 91          |                                 | 5                    | Xã Phú Thiện          |
| 92          |                                 | 6                    | Xã Chư A Thai         |
| 93          |                                 | 7                    | Xã Ia Hiao            |
| 94          |                                 | 8                    | Xã Pờ Tó              |
| 95          |                                 | 9                    | Xã Ia Pa              |
| 96          |                                 | 10                   | Xã Ia Tul             |
| <b>X</b>    | <b>Bảo hiểm xã hội tỉnh</b>     | <b>10 xã</b>         |                       |
| 97          |                                 | 1                    | Xã Phù Cát            |
| 98          |                                 | 2                    | Xã Xuân An            |
| 99          |                                 | 3                    | Xã Ngô Mỹ             |
| 100         |                                 | 4                    | Xã Bình Khê           |
| 101         |                                 | 5                    | Xã Bình Phú           |
| 102         |                                 | 6                    | Xã Đăk Đoa            |
| 103         |                                 | 7                    | Xã Kon Gang           |
| 104         |                                 | 8                    | Xã Ia Bằng            |
| 105         |                                 | 9                    | Xã KDang              |
| 106         |                                 | 10                   | Xã Đăk Somei          |
| <b>XI</b>   | <b>Tỉnh Đoàn</b>                | <b>10 xã, phường</b> |                       |
| 107         |                                 | 1                    | Phường Tam Quan       |
| 108         |                                 | 2                    | Phường Hoài Nhơn Bắc  |
| 109         |                                 | 3                    | Phường Hoài Nhơn Đông |
| 110         |                                 | 4                    | Phường Hoài Nhơn Tây  |
| 111         |                                 | 5                    | Phường Ayun Pa        |
| 112         |                                 | 6                    | Xã Ia Rbol            |
| 113         |                                 | 7                    | Xã Ia Sao             |
| 114         |                                 | 8                    | Phường Thống Nhất     |
| 115         |                                 | 9                    | Phường Diên Hồng      |
| 116         |                                 | 10                   | Phường An Phú         |

| <b>XII</b>  | <b>Hội Nông dân tỉnh</b>         | <b>10 xã, phường</b> |                      |
|-------------|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| 117         |                                  | 1                    | Phường Bồng Sơn      |
| 118         |                                  | 2                    | Phường Hoài Nhơn     |
| 119         |                                  | 3                    | Phường Hoài Nhơn Nam |
| 120         |                                  | 4                    | Xã Đức Cơ            |
| 121         |                                  | 5                    | Xã Ia Dok            |
| 122         |                                  | 6                    | Xã Ia Krêl           |
| 123         |                                  | 7                    | Xã Chư Sê            |
| 124         |                                  | 8                    | Xã Bờ Ngoong         |
| 125         |                                  | 9                    | Xã Ia Ko             |
| 126         |                                  | 10                   | Xã AlBá              |
| <b>XIII</b> | <b>Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh</b> | <b>09 xã, phường</b> |                      |
| 127         |                                  | 1                    | Xã Phù Mỹ            |
| 128         |                                  | 2                    | Xã Phù Mỹ Nam        |
| 129         |                                  | 3                    | Xã An Lương          |
| 130         |                                  | 4                    | Xã Bình Dương        |
| 131         |                                  | 5                    | Xã Phù Mỹ Đông       |
| 132         |                                  | 6                    | Xã Phù Mỹ Tây        |
| 133         |                                  | 7                    | Xã Phù Mỹ Bắc        |
| 134         |                                  | 8                    | Phường Pleiku        |
| 135         |                                  | 9                    | Phường Hội Phú       |